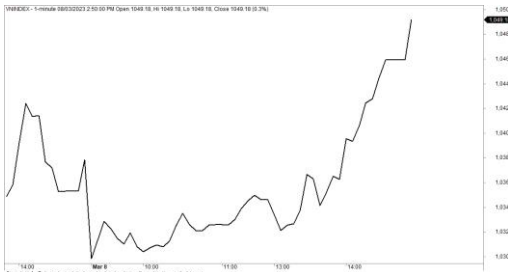


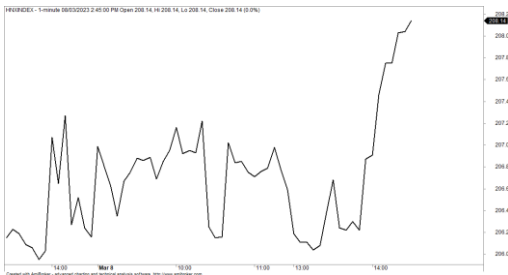
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,049.18	208.68	76.49
% ngày	1.09%	0.57%	0.42%
% tuần	0.83%	0.89%	-0.20%
% tháng	-2.15%	-0.92%	0.08%
% năm	-28.81%	-53.20%	-32.08%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	7,431	891	315
TB 1 tháng	8,888	1,008	407
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,145.45	219.62	4.11
Bán	901.83	199.26	6.90
Giá trị ròng	243.61	20.36	-2.79
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	89	149
Mã Giảm	305	57	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.62	15.04	12.17
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,171	261	979
LS Cổ tức	3.06%	6.12%	4.55%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục hồi phục và đà tăng càng mạnh càng về cuối phiên. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1049.18 điểm tăng 1.09%. Chỉ số HNX-Index và Upcom-Index tăng lần lượt 0.57 và 0.42%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 9,030 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm VN30-Index tăng 1.31% mạnh hơn chỉ số chính với BID, ACB, MSN, PDR, SSI, VPB, VRE... tăng trên 2%. Nhóm Ngân hàng, Bất động sản là 2 nhóm dẫn dắt đà tăng của thị trường với các đại diện như VPB (4.3%) hay DXG (6.7%). Ở chiều ngược lại, SAB, MWG, PLX điều chỉnh với mức giảm nhẹ.

Về nhóm ngành, nhóm Vận tải như GMD, VSC cũng tăng tốt trong phiên hôm nay khi giá cước vận tải hàng khô tăng mạnh trong các phiên gần đây.

Khối ngoại mua ròng 261 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (44 tỷ), VND (38 tỷ), SSI (32 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, NT2 (24 tỷ), FUCESSVFL (18 tỷ), DXG (17 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

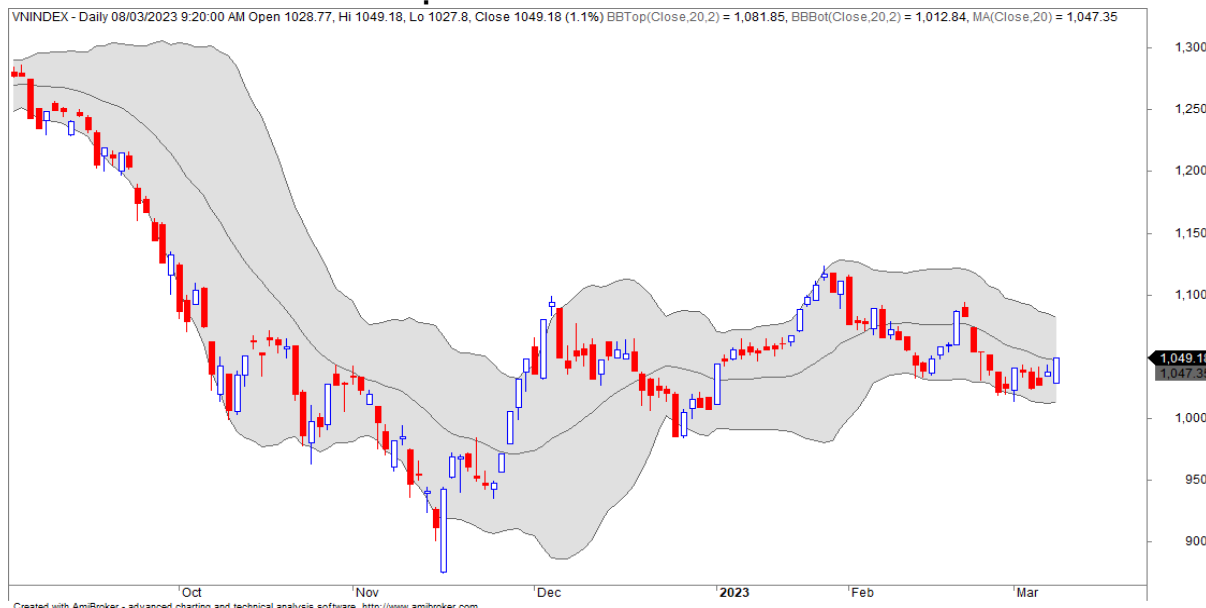
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động gần đường trung bình 20 phiên (tức là mức 1,047 điểm) trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu giảm dần, nhưng dòng tiền sẽ tiếp tục phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu và thanh khoản có thể tiếp tục ở mức thấp. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư đã giảm bi quan hơn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp dưới 40% danh mục. Đồng thời, các nhà đầu tư có thể mở vị thế mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

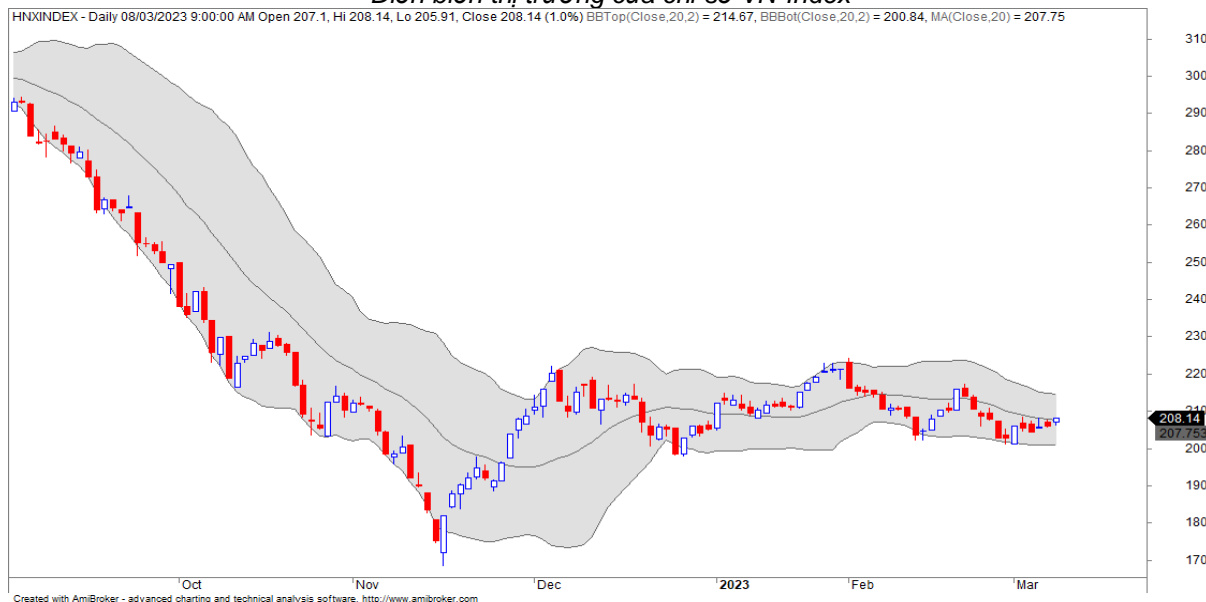
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1049.18	1.09%
VN30	1040.59	1.31%
VN Mid	1293.55	1.53%
VN Small	1118.7	1.06%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	208.68	0.57%
HN30	368.73	1.76%
VNX AllSh	993.44	1.35%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	76.49	0.42%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1145.45	
Bán	901.83	
GT ròng	243.61	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	219.62	
Bán	199.26	
GT ròng	20.36	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.11	
Bán	6.90	
GT ròng	-2.79	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACC	1000	6.97%
LCG	850	6.97%
DXG	700	6.67%
KSB	1500	6.17%
PDR	550	4.87%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	800	4.57%
APS	400	4.44%
HUT	600	4.00%
MBS	400	2.96%
PVS	700	2.61%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
C4G	270	2.43%
VLB	526	1.78%
TCI	127	1.74%
G36	102	1.48%
LTG	363	1.36%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AST	-3500	-6.18%
ADS	-250	-2.07%
SJS	-550	-1.21%
KDC	-600	-1.10%
MWG	-300	-0.76%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DVM	-1300	-8.02%
SCG	-500	-0.74%
NAG	-100	-0.56%
DDG	-200	-0.46%
SLS	-200	-0.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SIP	-1890	-2.30%
SSH	-1193	-2.00%
VEA	-261	-0.69%
SEA	-144	-0.59%
ACV	-484	-0.58%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	434,918	
BID	237,245	
VIC	200,994	
GAS	200,008	
VHM	184,190	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,790	
BAB	13,563	
KSF	13,380	
IDC	12,870	
PVS	12,809	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,055	
VGI	62,045	
BSR	51,360	
VEA	50,415	
MCH	49,761	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	29,450,701	14,174,440
DXG	25,674,663	12,656,263
VND	20,441,613	15,889,862
LCG	19,941,001	11,540,655
HSG	18,070,834	18,690,716

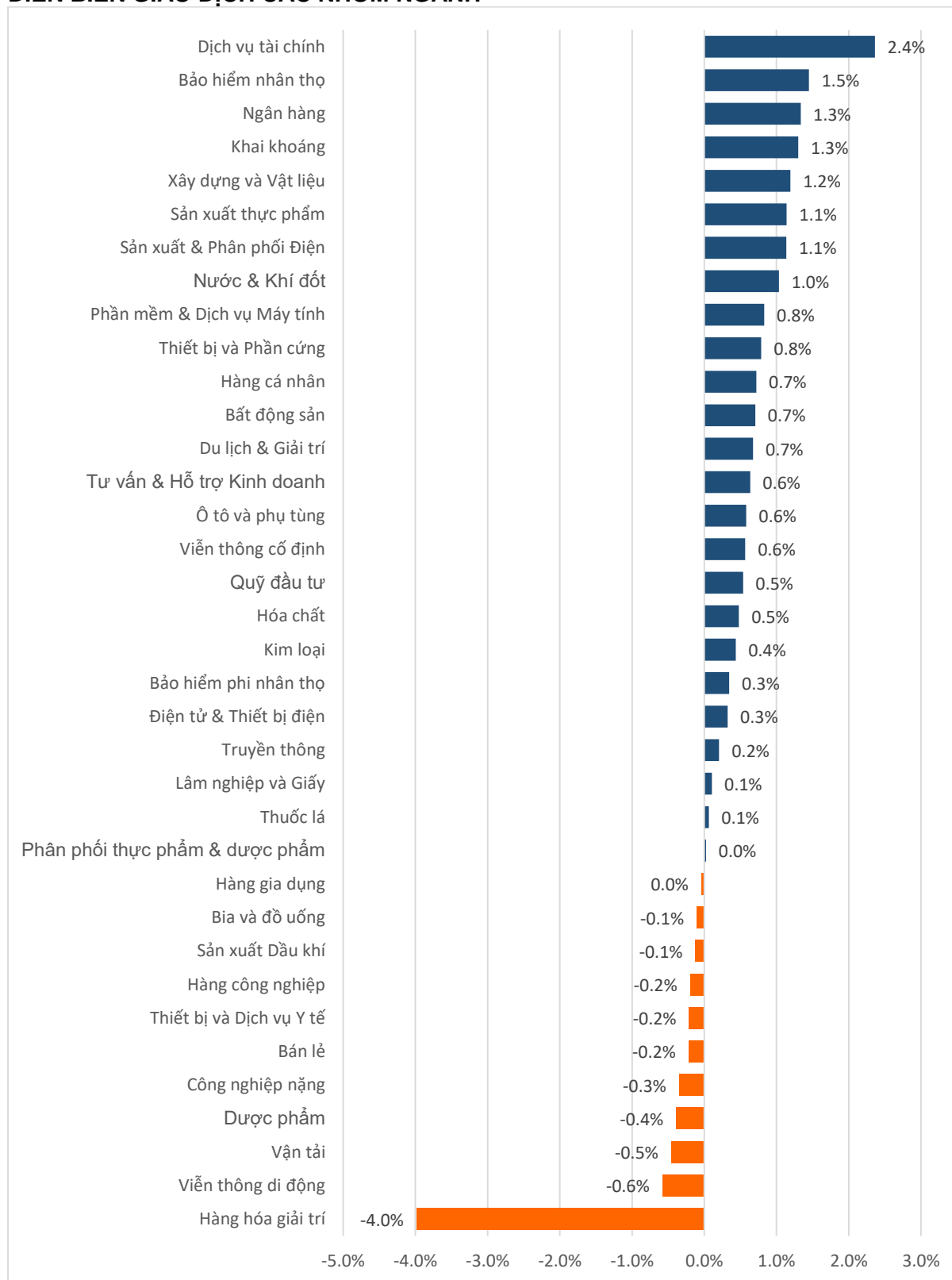
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
IVS	35,380,900	18,550
SHS	15,017,869	9,540,257
PVS	8,477,895	6,881,417
CEO	6,162,978	7,400,221
HUT	5,625,457	1,413,005

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,265,524	8,387,692
C4G	3,618,708	2,793,286
LMH	2,193,913	1,660,154
TSJ	1,394,800	245
ABB	1,154,685	699,752

Nguồn: Bloomberg & YSVN



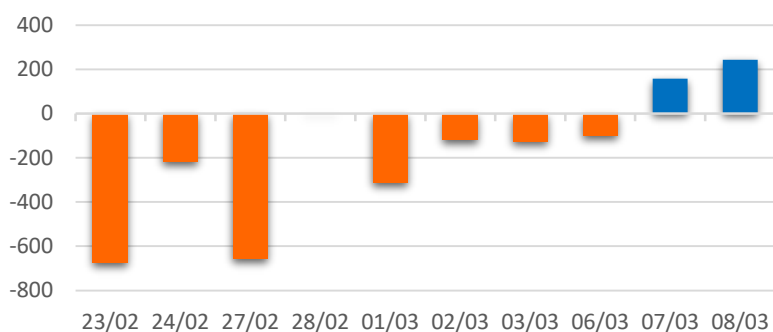
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

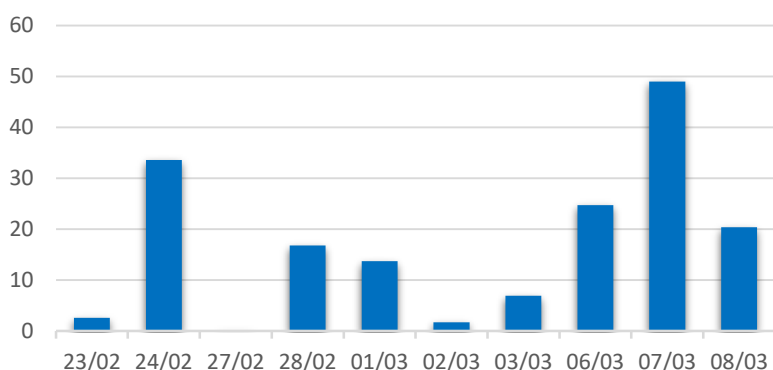
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	44,242	NT2	23,738
VND	37,730	FUESSVFL	18,479
SSI	32,483	DXG	17,117
FRT	26,522	DGW	15,455
HSG	25,855	VCB	12,308

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

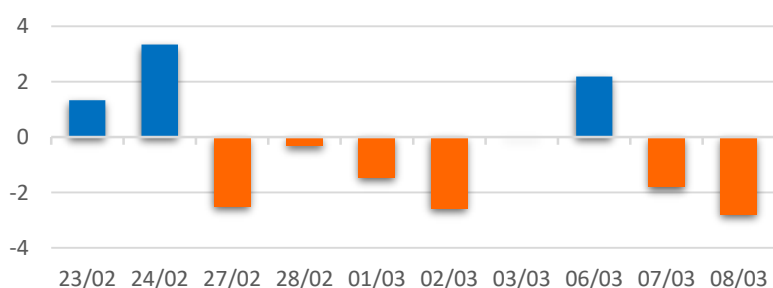
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	20,331	SHS	1,088
TNG	1,013	EID	560
CEO	985	NAG	389
PRC	248	NVB	334
CDN	184	IVS	124

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LTG	1,251	VEA	2,499
BSR	1,175	VTP	2,028
DNW	387	CLX	1,208
SIP	234	ACV	535
ABI	226	CSI	98

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	33,795	STB	31,285
FUESSVFL	19,020	HPG	26,784
FUEVFN30	8,958	VPB	25,229
VCI	6,645	FPT	22,302
HDG	2,763	VHM	16,651

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		DVM	153
		SHS	0.8

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

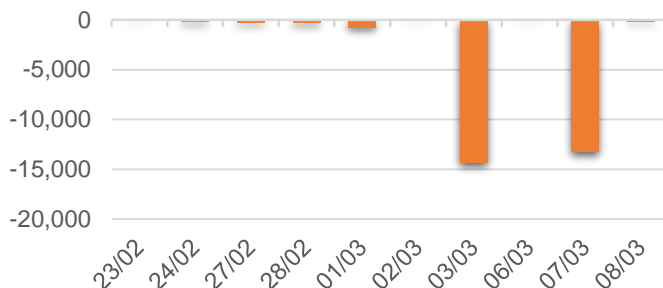
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	8		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

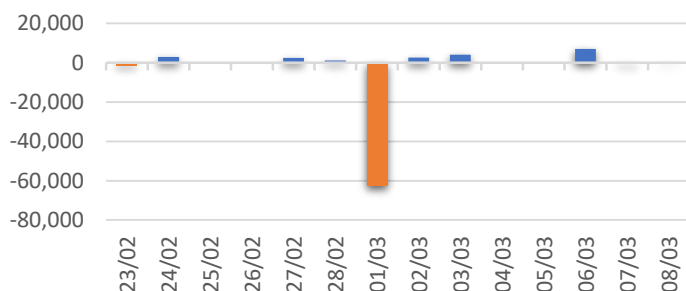
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



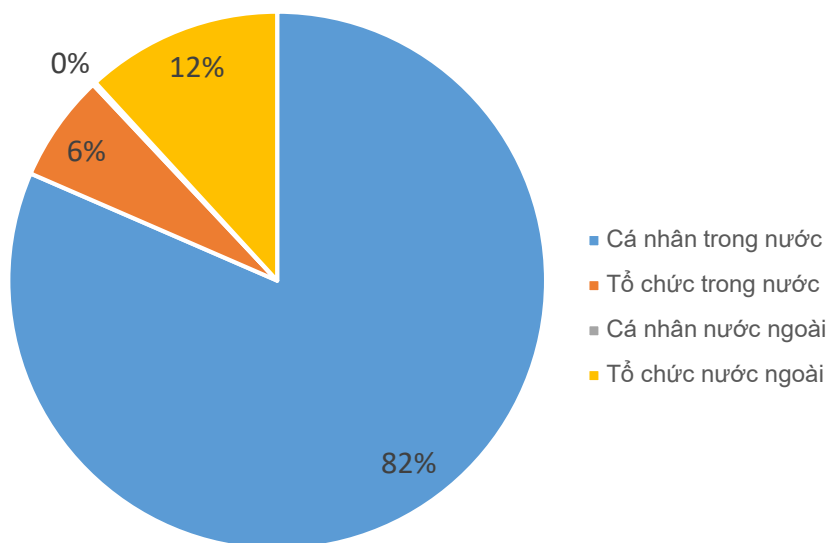
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



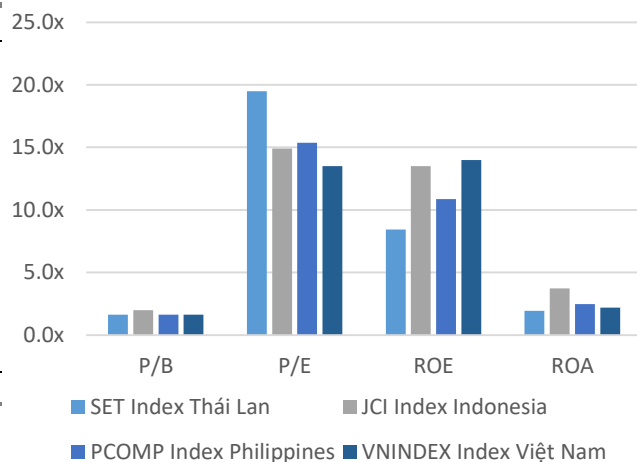
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		19.3x	15.0x	15.2x	13.3x
ROE	%	8.45	13.51	10.86	13.99
ROA	%	2.11	3.72	2.48	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	562.23	619.37	173.92	172.48
GTGD	Tỷ USD	1.34	0.51	0.08	0.25
LS cổ tức	%	2.82	2.64	2.17	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written